

Bài 33. ĐẶC ĐIỂM SÔNG NGÒI VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Qua bài học, HS nắm được :

- Bốn đặc điểm cơ bản của sông ngòi nước ta.
- Mối quan hệ của sông ngòi nước ta với các nhân tố tự nhiên và xã hội (địa chất, địa hình, khí hậu... và con người).
- Giá trị tổng hợp và to lớn của nguồn lợi do sông ngòi mang lại.
- Trách nhiệm bảo vệ môi trường nước và các dòng sông để phát triển kinh tế lâu bền.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý CỦA BÀI HỌC

1. Quan điểm tổng hợp về dòng chảy sông ngòi

Sông ngòi là tổng thể của các dòng chảy tự nhiên, trong đó dòng nước đóng vai trò quyết định. Sông ngòi là thành phần tự nhiên thể hiện quá trình tuần hoàn, trao đổi vật chất và năng lượng rõ ràng nhất, phù hợp với quan điểm cảnh quan học hiện đại.

Hoà với dòng nước còn có dòng cát bùn, dòng thuỷ sinh vật, dòng năng lượng, dòng hoá chất... tạo nên một dòng chảy chung vừa tuần hoàn vừa đổi mới. Từ quan điểm này GV lưu ý HS rằng chúng ta cần phải khai thác, sử dụng và bảo vệ dòng chảy sông ngòi nước ta một cách tối ưu toàn bộ nguồn lợi do sông ngòi mang lại.

2. Các yếu tố của dòng chảy sông ngòi

GV cần xem lại Bài 23 SGK Địa lí 6 (sông và hồ) để lưu ý HS hiểu đúng các khái niệm đã học : lưu vực, lưu lượng, chi lưu, phụ lưu, mùa lũ, mùa cạn, mặt cắt ngang, hình dạng lưới sông và các nhân tố ảnh hưởng đến dòng chảy.

3. Mối quan hệ của sông ngòi nước ta với các nhân tố tự nhiên và yêu cầu HS tìm ví dụ để chứng minh

Ví dụ : Địa chất, địa hình quyết định độ dốc lòng sông, hướng chảy và tốc độ dòng chảy cũng như hình dạng mạng lưới sông (dạng lông chim, dạng nan quạt, dạng cành cây), dòng chảy mặt, dòng chảy ngầm.

Khí hậu (lượng mưa, nhiệt độ) quyết định lưu lượng nước, mùa nước, tính liên tục của dòng chảy (thường xuyên hay tạm thời).

4. Một số biện pháp khai thác tổng hợp các dòng chảy sông ngòi ở Việt Nam

- Hồ chứa nước : thuỷ lợi, thuỷ điện, thuỷ sản, du lịch (ví dụ : hồ Hoà Bình trên sông Đà).

- Chung sống với lũ tại đồng bằng sông Cửu Long :

+ Tận dụng nguồn nước để thau chua rửa mặn, nuôi trồng thuỷ sản, phát triển giao thông, du lịch.

+ Tận dụng nguồn phù sa để bón ruộng, mở rộng đồng bằng.

+ Tận dụng thuỷ sản tự nhiên, cải thiện đời sống, phát triển kinh tế.

5. Các nguồn gây ô nhiễm sông ngòi

- Nước thải và rác thải của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ sinh hoạt.

- Vật liệu chìm đắm cản trở dòng chảy tự nhiên.

- Đánh bắt thuỷ sản bằng hoá chất, điện.

6. Chất lượng nước gồm các chỉ tiêu như độ đục, độ chua, màu sắc, nhiệt độ nước, chỉ số BOD, COD...

III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ mạng lưới sông ngòi Việt Nam hoặc bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam treo tường.
- Bảng mùa lũ trên các lưu vực sông (Bảng 33.1 SGK).
- Một số ảnh minh họa về thủy lợi, thủy điện, du lịch sông nước ở Việt Nam.

IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

1. Lời giới thiệu

GV có thể đặt câu hỏi để vào bài : Vì sao nói sông ngòi, kênh rạch, ao hồ... là những hình ảnh quen thuộc đối với chúng ta ? Ở quê em có sông, hồ nào ? Đặc điểm của nó ra sao ? Nó có vai trò gì trong đời sống của nhân dân ta ? Đó là những vấn đề chúng ta sẽ học hôm nay.

2. Gợi ý dạy mục 1 : Đặc điểm chung

Chia lớp HS làm bốn nhóm A, B, C, D tìm hiểu các mục a, b, c, d ứng với đề mục trong SGK.

- Nhóm A tìm hiểu mục a nói về mạng lưới sông ngòi nước ta (gọi tắt là nhóm "mạng lưới").
- Tương tự, nhóm B (mục b) là nhóm "hướng chảy".
- Nhóm C (mục c) là nhóm "mùa nước".
- Nhóm D (mục d) là nhóm "phù sa".

Các nhóm HS làm việc theo nội dung được phân công và trả lời các câu hỏi trong bài (sát với từng mục). Đại diện các nhóm báo cáo kết quả học tập trước lớp. GV bổ sung và tổng kết về 4 đặc điểm a, b, c, d của sông ngòi Việt Nam.

3. Gợi ý giảng dạy mục 2 : Khai thác kinh tế và bảo vệ sự trong sạch của các dòng sông

Để dạy mục này GV có thể giữ nguyên các nhóm và phân công như sau :

- Nhóm A : tìm hiểu và cho biết giá trị của sông ngòi nước ta.
- Nhóm B : tìm hiểu những nguyên nhân làm ô nhiễm sông ngòi.

– Nhóm C : tìm hiểu và cho biết một số biện pháp chống ô nhiễm nước sông. Lấy ví dụ ở địa phương.

Đây là các vấn đề để trả lời. GV có thể mời bất kì HS nào trong từng nhóm phát biểu để điều hành lớp được nhanh chóng, linh hoạt.

GV nhận xét, đánh giá hoặc cho điểm các HS phát biểu và kết luận bài học.

V. GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI KHÓ

1. Vì sao phần lớn các sông ở nước ta ngắn và dốc ?

– Vì Việt Nam hẹp ngang và nằm sát biển.

– Địa hình Việt Nam có nhiều đồi núi. Đồi núi ăn ra sát biển nên dòng chảy dốc, lũ lên rất nhanh.

2. Nêu các hướng sông chính ở Việt Nam

– Hướng tây bắc – đông nam (hướng chủ yếu) có các sông : sông Đà, sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sông Ba, sông Tiền, sông Hậu.

– Hướng vòng cung : sông Lô, sông Gâm, sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam.

– Các hướng khác : sông Kỳ Cùng (ĐN – TB), sông Đồng Nai (ĐB – TN), sông Xê-xan (Đ – T).

3. Giải thích bảng 33.1

Mùa lũ trên các sông không trùng nhau vì chế độ mưa trên mỗi lưu vực một khác. Các sông ở Trung Bộ Đông Trường Sơn có lũ vào các tháng cuối năm 9, 10, 11, 12.